TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/12/2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

Với phiên tòa xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảy Nhuận**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Mai Nữ Thanh Hường** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Nhật -** Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/11/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **T** - Sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Số A H, tổ dân phố H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Ông **V** - Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Số A2, tổ dân phố H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022, bản tự khai ngày 30/11/2022 nguyên đơn bà T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông V tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32 ngày 28/6/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V đã có hành vi bạo lực về tinh thần và thể chất đối với bà, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

- Về con chung: Bà và ông V có hai con chung là cháu K, sinh ngày 27/9/2011 và chàu N, sinh ngày 22/7/2013, hiện nay hai cháu đang ở với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung và bà yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng/ một cháu cho tới khi hai con chung đủ 18 tuổi kể từ ngày

01/12/2022.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông V đã được triệu tập hợp lệ nhưng không lên Tòa án làm việc nên không ghi được ý kiến.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; về con chung: Giao hai con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000đ/tháng/ một cháu. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết, ông V không đến Tòa án trình bày nên không xem xét. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: "Ly hôn", do bị đơn là ông V cư trú tại phường C, thành phố Cam Ranh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án được thụ lý giải quyết theo thủ tục rút gọn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 320 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông V tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 28/6/2011 tại UBND phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, giữa hai vợ chồng có xảy ra xô xát, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Tòa án thấy rằng giữa hai vợ chồng tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly

hôn của bà T, cho bà T ly hôn ông V để tạo điều kiện cho hai bên ổn định cuộc sống riêng.

[3.2] Về con chung: Bà T và ông V có hai con chung là cháu K, sinh ngày 27/9/2011 và chàu N, sinh ngày 22/7/2013. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, hiện nay hai cháu đang ở với mẹ và có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T, giao hai con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về yêu cầu ông V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/một con chung cho tới khi hai con chung đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử xét thấy, ông V có nghề nghiệp là lao động tự do, công việc không ổn định, bà T không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho mức thu nhập hàng tháng của ông V, ông V không đến Tòa án làm việc nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T ở mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng/một cháu kể từ ngày 01/12/2022 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

[3.3] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn vắng mặt không trình bày quan điểm nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Bà T và ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 320 và Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản Thi và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà T và ông V.

1.2 Về con chung: Giao hai cháu K, sinh ngày 27/9/2011 và chàu N, sinh ngày 22/7/2013 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu K và N với số tiền 1.500.000 đồng(*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng/ một cháu kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 cho tới khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp

dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn vắng mặt nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà T phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2022/0000239 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Ông V phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

* Quy định:

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông V không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND phường Cam Lộc, Tp.Cam Ranh (số 32 ngày 28/6/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảy Nhuận